

này: gỗ phải có dấu búa kiểm lâm quy định tại Quyết định số 69.QĐKL ngày 17-1-1985 của Bộ Lâm nghiệp. Các đơn vị kiểm soát không được yêu cầu bất kỳ một loại giấy tờ nào khác. Gỗ và lâm sản, đặc sản rừng vận chuyển trên đường, người áp tải hàng phải là cán bộ, nhân viên của đơn vị nhận hàng và phải mang theo đầy đủ giấy tờ theo quy định để việc kiểm soát được nhanh, gọn. Trường hợp không có đủ các loại giấy tờ trên là vận chuyển trái phép lâm sản, các cơ quan kiểm soát lâm sản xử lý theo pháp luật biện hành.

3. Đơn vị kiểm lâm nhân dân, kiểm soát nào bắt, giữ, xử lý, cấp phép vận chuyển lâm sản trái pháp luật hoặc đơn vị khai thác, chế biến cung ứng lâm sản nào bán, trao đổi, phân phối vật tư lâm sản trái với các quy định hiện hành, người thủ trưởng và cán bộ, nhân viên giải quyết các trường hợp ấy phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước hoặc công dân; ngoài ra, còn tùy theo lỗi nhẹ, nặng còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Cán bộ, nhân viên kiểm lâm nhân dân trong khi làm nhiệm vụ kiểm soát lâm sản phải mang đầy đủ phù hiệu, cấp hiệu, sổ hiệu kiểm lâm nhân dân.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Để có căn cứ kiểm soát lại gỗ, lâm sản vận chuyển trên đường và thống kê tổng hợp được khối lượng gỗ và lâm sản thực tế khai thác từ rừng ra hàng năm, từ năm 1986 trở đi, hàng năm các đơn vị khai thác, cung ứng gỗ, lâm sản của Trung ương, địa phương trên địa bàn các tỉnh, thành phố từ đầu năm kế hoạch thông báo chỉ tiêu, kế hoạch pháp lệnh khai thác, giao nộp, cung ứng, vận chuyển, điều động gỗ và lâm sản (kể cả khối lượng gỗ, lâm sản được phép bán, trao đổi vật tư) cho chi cục kiểm lâm nhân dân sở tại biết, theo dõi.

2. Mẫu các loại ấn chỉ cung ứng vật tư lâm sản quy định tại các mục I, II, III trên ban hành kèm theo Thông tư này và áp dụng thống nhất cho tất cả các đơn vị sản xuất, cung ứng lâm sản trong cả nước từ ngày 16 tháng 5 năm 1986. Sau mốc thời gian quy định trên, các loại ấn chỉ trái với quy định tại Thông tư này là không hợp pháp.

3. Giao cho Vụ trưởng Vụ kế toán tài chính Bộ Lâm nghiệp quản lý thống nhất các loại ấn chỉ cung ứng lâm sản, Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân hướng dẫn và kiểm tra đôn đốc thực hiện Thông tư này.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây của Bộ Lâm nghiệp về thủ tục vận chuyển gỗ, lâm sản trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

**K. T. Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp**

*Thủ trưởng*

**PHAN THANH XUÂN**

**CHỈ THỊ của Bộ Lâm nghiệp**  
số 10-LN/KL ngày 12-4-1986  
về việc chấn chỉnh và tăng cường quản lý trong khâu khai thác gỗ.

Gỗ là vật tư do Nhà nước thống nhất quản lý.

Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản, quy định thể chế đầy đủ, chặt chẽ về việc quản lý thống nhất việc khai thác, thu mua, giao nộp, phân phối gỗ, về chính sách thu, nộp tiền nuôi rừng, về liên kết, liên doanh trong việc khai thác rừng...

Nhưng đến nay, các địa phương, các ngành, kể cả các tổ chức lâm nghiệp của

Nhà nước ở địa phương, chưa chấp hành nghiêm chỉnh. Nhiều biểu hiện tiêu cực đã diễn ra như tự ý ra lệnh, tự ý tổ chức khai thác gỗ đẽ sử dụng, tiêu thụ, trao đổi, phân phối ngoài kế hoạch với khối lượng gỗ rất lớn. Từ đó đã dẫn đến tình hình nguy hiểm là Nhà nước không nắm chắc được kế hoạch vật tư gỗ, năng lực cung cấp gỗ cho kế hoạch Nhà nước, cho nhu cầu nhân dân rất căng thẳng, tiền nuôi rừng thất thu lớn, rừng bị phá nghiêm trọng và tình hình gỗ lưu thông tự do trên thị trường diễn ra rất phức tạp.

Để kịp thời ngăn chặn tình hình trên đây, trên cơ sở các văn bản pháp luật Nhà nước hiện hành, Bộ chỉ thị một số vấn đề cấp bách về chấn chỉnh và tăng cường quản lý trong khâu khai thác gỗ như sau:

1. Việc khai thác gỗ ở rừng của Nhà nước do ngành Lâm nghiệp thống nhất quản lý, chỉ những liên hiệp lâm - công nghiệp, lâm trường quốc doanh, hoặc những cơ quan, đơn vị, hợp tác xã được ngành Lâm nghiệp giao nhiệm vụ, mới được khai thác gỗ. Mọi nhu cầu khai thác, sử dụng gỗ ngoài chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh Nhà nước phải được Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp cho phép và phải được ghi vào kế hoạch khai thác của Sở Lâm nghiệp địa phương.

2. Tất cả các diện tích rừng gỗ khi đưa vào khai thác, phải có thiết kế khai thác đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt như quy định tại Chỉ thị số 37-VP/TH ngày 29-9-1982 và Chỉ thị số 8-CNR ngày 12-3-1985 của Bộ Lâm nghiệp. Nếu rừng khai thác gỗ không có thiết kế phê duyệt thì dứt khoát không được tiến hành khai thác. Đối với rừng gỗ cần phải mở khai thác do có nhu cầu đột xuất, thì cũng phải có thiết kế sơ bộ và phải được Giám đốc Sở Lâm nghiệp địa phương phê duyệt mới được tiến hành khai thác; các đơn vị lâm nghiệp trực thuộc Bộ thì phải được Bộ Lâm nghiệp duyệt.

3. Sản phẩm gỗ các loại đã được khai thác từ rừng ở các địa phương, bao gồm gỗ kế hoạch của Trung ương, địa phương, gỗ ngoài kế hoạch, gỗ tận dụng, gỗ gia dụng phải được thống kê tổng hợp thành gỗ kế hoạch trong năm của các Sở Lâm nghiệp, để nắm chắc được năng lực thực tế gỗ đã khai thác của từng địa phương nơi có rừng đã đóng góp vào kế hoạch kinh tế chung của Nhà nước hàng năm.

4. Gỗ khai thác từ rừng Nhà nước, bất kỳ loại sản phẩm gỗ nào, đều phải chấp hành đầy đủ chế độ nộp tiền nuôi rừng theo quy định hiện hành. Các địa phương không được tự ý cho phép miễn giảm tiền nuôi rừng trái với quy định pháp luật. Mọi hành động trốn nộp tiền nuôi rừng phải được kịp thời phát hiện và xử lý thích đáng.

5. Việc vận chuyển gỗ các loại trong khâu lưu thông phân phối phải theo đúng những thủ tục vận chuyển do Bộ Lâm nghiệp quy định.

6. Đối với các địa phương nơi có rừng do thiếu lao động, vật tư tại chỗ phải liên kết với các ngành, các địa phương khác để tổ chức lực lượng khai thác gỗ và lâm sản để thực hiện kế hoạch của địa phương nơi có rừng đó, thì phải được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp cho phép và phải theo đúng các điều cụ thể do Bộ Lâm nghiệp quy định và hướng dẫn.

7. Để bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh những điều quy định trên đây, các Sở Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm nhân dân các địa phương có trách nhiệm phổ biến rộng rãi Chỉ thị này, tổ chức đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị trong phạm vi địa phương và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Bộ Lâm nghiệp. Các Chi cục kiểm lâm nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định, cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan pháp lý ở địa phương để có kế hoạch,

biện pháp tăng cường kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn vi phạm, tại gốc nơi có rừng, trong khâu lưu thông phân phối và xử lý kiên quyết mọi hành vi vi phạm; tội phạm trong lĩnh vực quản lý vật tư gỗ, theo đúng pháp luật hiện hành.

Cục Kiểm lâm nhân dân, Vụ Công nghiệp rừng, Ban Thanh tra có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo, theo dõi, lồng hợp tình hình thực hiện Chỉ thị trong phạm vi cả nước và trong từng thời gian (3 tháng một lần) đề báo cáo Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp.

**K.T. Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp**

*Thú trưởng*

**PHAN THANH XUÂN**

**THÔNG TƯ của Bộ Lâm nghiệp số 14-CNR ngày 17-4-1986 hướng dẫn các quy định về liên kết kinh tế trong ngành lâm nghiệp.**

Hiện nay, yêu cầu sản xuất của khâu công nghiệp rừng rất lớn, nhưng vốn đầu tư và cơ sở vật chất kỹ thuật của các tỉnh có rừng lại có hạn. Bộ Lâm nghiệp vừa ban hành Chỉ thị số 10-LN/KL ngày 12-4-1986 về việc chấn chỉnh tăng cường quản lý trong khâu khai thác gỗ.

Dưới đây là nội dung hướng dẫn các quy định về liên kết kinh tế trong ngành Lâm nghiệp.

1. Các đơn vị bên A (bao gồm các Sở Lâm nghiệp, các liên hiệp lâm—nông—công nghiệp, các lâm trường quốc doanh ở tỉnh có rừng) nếu không đủ năng lực kinh doanh khai thác và xây dựng cơ bản thì được phép liên kết kinh tế với các đơn vị bên

B của các tỉnh không có rừng nhưng lại có năng lực tham gia kinh doanh khai thác rừng và xây dựng cơ bản.

2. Đơn vị bên B phải là các tổ chức của ngành Lâm nghiệp ở các tỉnh xin liên kết như Sở Lâm nghiệp hoặc Công ty lâm sản được Sở Lâm nghiệp ủy nhiệm.

3. Hai bên A và B phải trao đổi hiệp thương thống nhất khối lượng kế hoạch liên kết sản xuất hàng năm trình Bộ Lâm nghiệp và Ủy ban Nhân dân tỉnh có rừng xét duyệt. Căn cứ vào kế hoạch đã được xét duyệt trên, hai bên A, B phải ký kết hợp đồng kinh tế cụ thể trước khi tiến hành sản xuất.

4. Đơn vị bên B phải nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ, thể lệ khai thác của ngành Lâm nghiệp (rừng phải được bài cây, thiết kế trước khi tiến hành sản xuất; khai thác đúng quy trình,...). Đơn vị bên A có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành quy trình khai thác và thực hiện tốt việc nghiệm thu rừng, nghiệm thu sản phẩm.

5. Đơn vị bên B phải cam kết việc tổ chức lực lượng khai thác (lao động, phương tiện, thiết bị, vật tư, nhiên liệu cần thiết...) từ địa phương mình lên tham gia khai thác không được thuê mướn lao động; mua, thuê phương tiện vật tư, nhiên liệu tại nơi khai thác làm xáo trộn kế hoạch của địa phương.

6. Toàn bộ sản phẩm bên B khai thác ra đều phải giao cho bên A. Bên A sẽ định giá trị công đầu tư của bên B làm ra sản phẩm và thanh toán giá trị trên cho bên B bằng sản phẩm gỗ tương ứng theo giá quy định của Nhà nước.

7. Căn cứ vào hợp đồng liên kết kinh tế của bên A và B, Chi cục kiểm lâm nhân dân tỉnh có rừng cấp giấy phép cho bên B được chuyển số gỗ tương ứng với giá trị số công được thanh toán mang về